

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

Số: 1157/SYT-VP
V/v triển khai Kế hoạch thu, nộp
Quỹ phòng chống thiên tai năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa

Sở Y tế nhận được Công văn số 103/BQLQ-PCTT ngày 02/6/2017 của Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa về việc Thông báo kết quả thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2016 và xây dựng Kế hoạch thu, nộp Quỹ năm 2017.

Để chủ động triển khai việc thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai theo đúng quy định; Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị y tế trong ngành thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Thông báo kết quả thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2016:

Kết quả thu Quỹ PCTT năm 2016 được công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ <http://snnptnt.thanhhoa.gov.vn>. Mục Quỹ BVPT Rừng và PCTT.

2. Triển khai Kế hoạch thu Quỹ PCTT năm 2017

Căn cứ Kế hoạch thu Quỹ PCTT tỉnh Thanh Hóa năm 2017 tại Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh (có bản photo gửi kèm theo), đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện tốt các nội dung:

- Tiếp tục tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước về Quỹ Phòng chống thiên tai và thực hiện trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ PCTT năm 2017 của CB,CC,VC-NLĐ đơn vị (mức đóng góp theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ).

Ghi chú: Đối với các đơn vị y tế đóng trên địa bàn huyện, đóng góp về huyện.

+ Số tài khoản: **3761.0.9083324.91049** tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

+ Đơn vị nhận: **Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa**; địa chỉ: Số 49A, Đại lộ Lê Lợi, Phường Tân Sơn thành phố Thanh Hóa; số điện thoại 0373.851.361.

Thời gian nộp tiền về Quỹ PCTT tỉnh: Nộp 01 lần trước ngày **30/6/2017**.

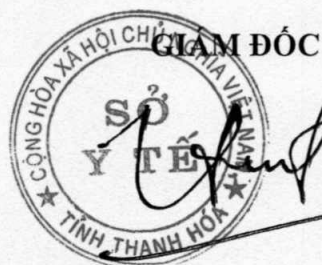
- Giao phòng Kế hoạch - Tài chính thu và nộp quỹ của CBCC cơ quan Sở Y tế theo quy định.

3. Đề nghị các đơn vị y tế trên địa bàn thành phố Thanh Hóa báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2017 (theo mẫu) gửi về Sở Y tế trước ngày **05/7/2017** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: vanphongytth@gmail.com.

Nhận được công văn này đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. **hq**

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/h);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Các đơn vị y tế trong ngành (tham khảo);
- Lưu: VT, VP.



Trịnh Hữu Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1813/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai
tỉnh Thanh Hoá năm 2017**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016; số 215/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; thành lập Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa;

Theo nội dung Thông báo Kết luận số 132/TB-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh về lập kế hoạch và tổ chức thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 53/TTr-SNN&PTNT ngày 14/4/2017 và Sở Tài chính tại Công văn số 1801/STC-TCDN ngày 10/5/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hoá năm 2017 như sau:

I. Đối tượng và mức đóng góp:

1. Đối tượng và mức đóng góp:

Thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, cụ thể:

1.1. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (gọi chung là doanh nghiệp) đóng trên địa bàn tỉnh:

Mức đóng góp bắt buộc một năm là 2/10.000 (hai phần vạn) trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng (Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016);

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, cụ thể:

2.1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị, phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2.2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

3. Việc miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ:

Thực hiện theo Điều 7, Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

II. Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2017:

Tổng số thu: 61.346.557.000 đồng (*Sáu mươi một tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng*).

(Tổng số thu trên không bao gồm 5% khoản thu từ người lao động khác nêu tại tiết c, Điểm 1.2, Khoản 1, Mục I nêu trên các địa phương được giữ lại để thanh toán tiền thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí phát sinh liên quan đến công tác thu tại các xã, phường, thị trấn).

Trong đó:

- Các huyện, thị xã, thành phố: 28.616.167.390 đồng.
- Lực lượng vũ trang trong tỉnh: 806.616.366 đồng.
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan, tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Thanh Hoá: 1.051.433.306 đồng.
- Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý): 30.872.339.907 đồng.

(Có phụ lục chi tiết I và II kèm theo)

III. Trách nhiệm thu Quỹ:

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND các huyện) chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND các xã) và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện thu của cán bộ, công chức, viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý để nộp vào tài khoản tạm giữ ở huyện; đồng thời đôn đốc việc thu tiền đóng góp của các doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp (do Chi cục Thuế các huyện quản lý) chuyển vào tài khoản tạm giữ của huyện.

UBND các xã tổ chức thu Quỹ của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn (được trích tối đa 5% tổng số tiền thu được để trả thù lao cho những người trực tiếp đi thu ở địa phương và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại xã, phường, thị trấn; số còn lại nộp vào tài khoản tạm giữ của huyện). Khi thu phải có chứng từ theo mẫu số C27-X: "Biên lai thu tiền" theo quy định tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính.

2. Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Thanh Hoá (*các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn huyện đóng góp về huyện*) có trách nhiệm thu tiền đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định nêu trên và chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh tại Kho bạc Nhà nước.

3. Người đứng đầu doanh nghiệp có trách nhiệm đóng góp theo mức đã xác định cụ thể đối với doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp của mình, tổ chức thu và thực hiện việc chuyển số tiền đóng góp theo quy định.

a) Đối với doanh nghiệp do Chi cục Thuế cấp huyện quản lý: Nộp vào tài khoản tạm gửi của UBND huyện mở tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

b) Đối với doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý: Nộp trực tiếp vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh.

c) Các doanh nghiệp trong danh sách chưa có số liệu thu phải thực hiện việc tự kê khai phần đóng góp của doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bản tự kê khai gửi về Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa. Số tiền đóng góp nộp trực tiếp vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

IV. Thời hạn thu, nộp về Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan, tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Thanh Hoá, lực lượng vũ trang trong tỉnh và UBND cấp huyện, doanh nghiệp tổ chức thu, nộp Quỹ đối với công dân trong độ tuổi lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động 1 lần trước ngày 30/6/2017; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/6/2017, số còn lại nộp trước ngày 30/10/2017.

- Thông tin về tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa:

Số tài khoản: 3761.0.9083324.91049

Tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Tên đơn vị nhận: Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hoá (Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh).

Địa chỉ: Số 49, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 02373.851.361. Email: thanhhoafpdf@gmail.com.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ tịch UBND các huyện, các xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đảm bảo không trùng lặp đối tượng thu, không thu của các đối tượng thuộc diện miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ theo quy định của pháp luật. Thực hiện

công khai danh sách thu và nội dung chi Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 12, Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh thông báo số thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2017 đến các cơ quan, tổ chức, UBND các huyện, các doanh nghiệp tại các phụ lục I, II đính kèm, tiếp nhận số thu về Quỹ, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn công tác thu nộp Quỹ, giải đáp các thắc mắc có liên quan. Thực hiện trách nhiệm công khai kết quả thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định tại Khoản 3, Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổng hợp kết quả thu Quỹ năm 2016 của các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Cục Thuế tỉnh phối hợp với Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh trong việc cung cấp thông tin về các tổ chức hạch toán độc lập, bao gồm: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, hợp tác xã và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài,... và người lao động trong các tổ chức kinh tế này do Cục Thuế tỉnh quản lý; chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện cung cấp thông tin của doanh nghiệp do Chi cục quản lý cho UBND các huyện, tham mưu hỗ trợ cho chính quyền địa phương trong công tác đôn đốc thu Quỹ; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và UBND các huyện trong việc xem xét miễn giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động tài chính của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh; tham mưu quản lý nhà nước đối với các khoản thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hoá, UBND các huyện, các xã, các Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, các trường thôn/bản/khu phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Quỹ Phòng, chống thiên tai, phổ biến về đối tượng đóng góp, mức đóng góp, các quy định về miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên các phương tiện thông tin, tuyên truyền để người dân và các đối tượng thuộc diện đóng góp hiểu và chủ động thực hiện.

6. Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ các địa phương, xây dựng kế hoạch sử dụng, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

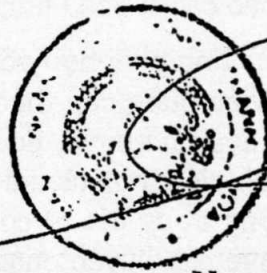
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chánh Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
 - Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

 HỢP TÁC HÒA CHÍ THU
 theo Quyết định số: 18/

Thu từ: chữ bộ, công chữ,	Thu
---------------------------	-----

Aug 11

Aug 11

Aug 11

TT	Đơn vị	Tổng số tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh năm 2017	Thu từ các tổ chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức và thu của các đối tượng khác					Thu từ các tổ chức kinh tế hoặc toàn thể lập (doanh nghiệp)			Ghi chú
			Thu của các bộ, viên chức và người lao động khác	Số người	Số tiền đóng góp	Số người	Số tiền đóng góp	Tổng cộng	Trong đó:		
									Số tiền đóng góp theo tổng giá trị tài sản hiện có	Đóng góp từ người lao động	
22	Huyện Thường Xuân	517.057.007	349.575.007	2.765	349.575.007		167.482.000	54.802.000	112.680.000		
23	Huyện Lang Chánh	284.000.000	213.400.000	1.603	205.890.000	525	70.600.000	40.000.000	30.600.000		
24	Huyện Bá Thước	697.981.237	436.452.652	2.828	434.927.902	107	261.528.585	132.190.123	129.338.462		
25	Huyện Quan Hóa	305.766.594	305.766.594	1.959	276.881.844	2.027	28.884.750				
26	Huyện Quan Sơn	333.345.000	264.656.000	1.797	259.170.000	385	68.689.000	36.015.000	32.674.000		
27	Huyện Mường Lát	306.719.569	177.217.301	1.386	167.769.551	663	129.502.268	57.046.768	72.455.500		
III	Lực lượng vũ trang	806.616.366	806.616.366		806.616.366						
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	285.000.000	285.000.000		285.000.000						
2	Công an tỉnh	300.000.000	300.000.000		300.000.000						
3	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	187.300.000	187.300.000	1.098	187.300.000						
4	Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh	34.316.366	34.316.366	293	34.316.366						
IV	Thu của doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý	30.872.339.907					30.872.339.907	11.854.716.214	19.017.623.693	Chi tiết tại phụ lục II	

Ghi chú: Các địa phương còn thiếu số liệu đóng góp của doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp và các đối tượng đóng góp khác tiếp tục bổ sung và đưa vào số liệu thu thực tế khi triển khai công tác thu.

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

Kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2017

Kết quả thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2017

Thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa năm 2017.

Căn cứ báo cáo thu Quỹ của các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa; sở, ban, ngành,... báo cáo kết quả thu Quỹ PCTT năm 2017 của sở (ban, ngành) và các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa để Cơ quan quản lý Quỹ PCTT cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị (Chỉ thống kê các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa)	Kết quả thực hiện	
		Số người đóng góp Quỹ	Số tiền (VNĐ)
1	Văn phòng Sở (ban/ngành)	...người	đồng
2	Chi cục A	...người	đồng
3	Chi cục B		
4	Trung tâm C		
5	Bệnh viện D		
6	Bệnh viện E		
...	...		
....	...		
...			
	TỔNG CỘNG		

Tổng số tiền đóng góp về Quỹ PCTT tỉnh:.....đồng

Bằng chữ:

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

UNITED STATES DEPARTMENT OF THE INTERIOR
BUREAU OF LAND MANAGEMENT

WATER RESOURCES DIVISION

REPORT OF THE DIRECTOR

TO THE SECRETARY OF THE INTERIOR

FOR THE YEAR 1964

WATER RESOURCES DIVISION

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

WATER RESOURCES DIVISION

WATER RESOURCES DIVISION